

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2025/DS-ST

Ngày 16 - 01 - 2025

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Cương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Phi Hùng

Ông Đinh Chí Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 239/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 309/2024/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2024, về việc: “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa:

- **Nguyên đơn:** Ông Mai Thanh V, sinh năm 1986

Địa chỉ cư trú: Ấp CB, xã HTK, huyện TB, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp của nguyên đơn: Bà Quách Kim T, sinh năm 1995

Địa chỉ cư trú: Khóm 6, phường 1, thành phố M, tỉnh Cà Mau (theo văn bản uỷ quyền ngày 17/10/2024 - có mặt).

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Chí N, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp CB, xã HTK, huyện TB, tỉnh Cà Mau.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Bà Mai Thị D, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp CB, xã HTK, huyện TB, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn bà Quách Kim T trình bày:**

Ông Mai Thanh V có cho em rể là Nguyễn Chí N mượn tiền 02 lần tổng cộng là 65.000.000 đồng (vay không lãi), mục đích vay để mua vật tư xây nhà tại ấp CB, xã HTK, huyện TB. Cụ thể các lần vay, mượn tiền như sau:

Ngày 09/5/2024 ông V cho ông N mượn 22.000.000 đồng; ngày 10/5/2024 ông V cho ông N mượn thêm 43.000.000 đồng. Khi mượn hai bên chỉ thoả thuận miệng và hứa vào tháng 7/2024 sẽ thanh toán. Vay, mượn thoả thuận không lãi suất, cũng không làm biên nhận giấy tờ, việc mượn tiền thì thông qua hình thức ông V chuyển khoản cho ông N vào số tài khoản là 1018068630 của Ngân hàng TMCP

Ngoại thương Việt Nam tên Nguyễn Chí N. Cụ thể ngày 09/5/2024 chuyển khoản 03 lần: 01 lần 5.000.000 đồng, 01 lần 7.000.000 đồng, 01 lần 10.000.000 đồng; ngày 10/5/2024 chuyển khoản 01 lần 43.000.000 đồng. Khi mượn thì vợ của N là bà D có biết và sử dụng chung số tiền này. Khi đến hạn trả ông V đã liên hệ nhiều lần yêu cầu ông N thanh toán, nhưng ông N không thanh toán. Tại đơn khởi kiện ông V yêu cầu ông N và bà D liên đới thanh toán tổng số nợ gốc là 65.000.000 đồng và nợ lãi chậm trả theo quy định là 1,66%/tháng. Tiền lãi tính từ ngày 10/5/2024 đến ngày 10/10/2024 là 05 tháng bằng số tiền là 5.395.000 đồng. Nhưng tại phiên toà đại diện nguyên đơn xác định yêu cầu trả lãi chậm trả tính từ ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán là ngày 10/7/2024 đến ngày 16/01/2025 với lãi suất là 0,83%/tháng bằng số tiền là 3.237.000 đồng.

- *Bị đơn ông Nguyễn Chí N trình bày:* Ông xác định không có nợ ông Mai Thanh V như ông V khởi kiện. Bởi bản thân ông là người làm ăn kinh doanh nên lúc nào cũng có khoản tiền mặt trong nhà. Do là anh em nên khi V cần tiền mặt thì ông có đưa cho ông V tiền mặt nhiều lần, sau đó V chuyển khoản trả lại ông thông qua số tài khoản của ông số là 1018068630 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam. Ông thừa nhận ngày 09/5/2024 và ngày 10/5/2024 ông V chuyển khoản cho ông 04 lần tổng cộng là 65.000.000 đồng, nhưng đó toàn bộ số tiền mà ông V chuyển trả lại khoản tiền mặt mà ông đã đưa cho ông V. Sau đó ông đã rút toàn bộ số tiền trên dùng vào việc cá nhân. Ông hoàn toàn không vay mượn tiền gì của V. Ngoài các lần giao dịch này thì hai bên cũng có các lần giao dịch khác tương tự là ông đưa tiền mặt cho ông V sau đó V chuyển khoản lại cho ông. Việc ông đưa tiền mặt cho ông V chỉ có vợ chồng ông và ông V biết, giao dịch tại quán cà phê, không có biên nhận giấy tờ gì và cũng không ai chứng kiến.

Ngoài ra, trước khi ông V khởi kiện ông ra Toà án thì có thuê người đến nhà ông đập phá tài sản và nói đòi số tiền 40.000.000 đồng, là tiền đánh bạc. Vụ việc, ông đã trình báo với cơ quan điều tra Công an huyện Thới Bình. Nay ông xác định không có nợ ông V nên không đồng ý trả nợ theo yêu cầu của ông V.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Mai Thị D trình bày:*

Chị thống nhất lời trình bày của anh Nguyễn Chí N. Gia đình chị làm ăn kinh doanh nên có nhiều tiền mặt, chị và anh N chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn, tại ấp Cái Bát xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình. Anh V là anh chú bác với chị, thông qua chị, anh N và anh V mới quen biết nhau và có giao dịch tiền bạc. Chị là người trực tiếp mang tiền mặt đến đưa cho anh N để anh N giao cho anh V. Nên có việc anh V nhận tiền mặt sau đó chuyển khoản lại cho anh N. Vợ chồng chị không có việc vay mượn tiền để xây dựng nhà và không có nợ tiền anh V như anh V trình bày. Nên nay, chị không đồng ý trả theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nội dung quan hệ pháp luật các đương sự tranh chấp được xác định là tranh chấp “*hợp đồng vay tài sản*”. Bị đơn là ông Nguyễn Chí N có nơi sinh sống tại

xã HTK, huyện TB nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nội dung tranh chấp: Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Chí N và bà Mai Thị D trả cho nguyên đơn tổng số tiền còn nợ là 68.237.000 đồng. Ông Nguyễn Chí N và bà Mai Thị D không thừa nhận có vay mượn tiền của nguyên đơn và không đồng ý thanh toán theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Mai Thanh V về việc buộc ông Nguyễn Chí N trả số tiền gốc vay là 65.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Việc thỏa thuận vay tiền giữa ông V với ông N mặc dù không có biên nhận giấy tờ nhưng thực tế có xảy ra do việc vay tiền thông qua chuyển khoản, ông V chuyển cho ông N vào số tài khoản là 1018068630 Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tên Nguyễn Chí N, số tài khoản và số tiền trên được ông N thừa nhận là ông V có chuyển đúng như đại diện nguyên đơn trình bày. Nhưng ông N cho rằng đây là số tiền ông V chuyển trả cho ông N do ông N đã đưa tiền mặt cho ông V.

Thấy rằng việc ông V chuyển khoản và chuyển tổng số tiền 65.000.000 đồng vào tài khoản cho ông N và được ông N thừa nhận là chứng cứ duy nhất và được các bên nguyên đơn, bị đơn thừa nhận. Đối với việc ông N giao tiền mặt cho ông V thì chỉ thông qua lời trình bày của ông N, hiện ông N không có chứng cứ gì chứng minh, cũng không ai chứng kiến việc ông N đưa tiền mặt cho ông V, phía nguyên đơn ông V không thừa nhận có việc ông N đưa tiền mặt. Hơn nữa, ông N xác định khi ông N đưa tiền mặt tại quán Cà phê ở thành phố Cà Mau thì ông V chuyển khoản ngay cho ông N. Sau đó, ông N đã rút toàn bộ số tiền trên tại ATM phòng giao dịch phường 8. Nếu nguyên đơn cần tiền mặt thì không có lý do gì không tự rút tiền trong tài khoản mà phải điện nhờ ông N đưa tiền mặt rồi chuyển khoản cho ông N. Vì vậy, lời trình bày của bị đơn là không có cơ sở.

Thời hạn thanh toán theo nguyên đơn xác định là mượn đến tháng 7/2024 là thanh toán, hiện đã quá thời hạn mà bị đơn không thanh toán là vi phạm nghĩa vụ của bên vay. Cho nên, từ những phân tích và nhận định nêu trên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông V khởi kiện buộc ông N trả nợ vay là phù hợp.

[2.2] Về lãi suất chậm thanh toán: Nguyên đơn yêu cầu thanh toán lãi chậm trả là tính từ ngày 10/7/2024 (dương lịch) đến ngày 10/01/2025 (dương lịch) là 06 tháng theo lãi suất 0,83%/tháng bằng số tiền lãi là 3.237.000 đồng. Xét thấy rằng, hợp đồng vay tiền giữa nguyên đơn bị đơn xác lập là hợp đồng vay tiền không lãi suất. Thỏa thuận tháng 7/2024 thanh toán do đó lãi suất được tính là lãi suất chậm thanh toán kể từ ngày 10/7/2024 đến xét xử sơ thẩm 16/01/2025 nhưng nguyên đơn yêu cầu tính tròn 06 tháng theo mức lãi suất 10%/năm bằng số tiền 3.237.000 đồng theo yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên chấp nhận.

[3] Về trách nhiệm phải thanh toán: Hiện bà Mai Thị D xác định là vợ của ông Nguyễn Chí N sinh sống cùng nhau và sử dụng tiền cùng nhau. Do đó, buộc ông N và bà D cùng có trách nhiệm trả số nợ trên cho nguyên đơn theo yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn theo quy định pháp luật. Nguyên đơn không phải chịu án phí, ngày 17/10/2024 ông Mai Thanh V đã dự nộp tạm ứng án phí 1.760.000 đồng, ông V được nhận lại theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các các Điều 463, 464, 466, 468 của Bộ luật dân sự; các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Nguyễn Chí N và bà Mai Thị D liên đới thanh toán cho ông Mai Thanh V tổng số tiền còn nợ là 68.237.000 đồng (sáu mươi tám triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn đồng), trong đó nợ gốc 65.000.000 đồng, nợ lãi 3.237.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành xong khoản tiền trên, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Chí N và bà Mai Thị D phải chịu là 3.412.000 đồng (chưa nộp). Ông Mai Thanh V không phải nộp án phí, ngày 17/10/2024 ông V đã dự nộp 1.760.000 đồng theo biên lai số 0016525 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình ông V được nhận lại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự N thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã Ký)

Phạm Kim Cương